

Số: 132/NQ-ĐHĐCĐ

Tây Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông số 131 /BB-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2018.

Ngày 30 tháng 6 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh (Công ty) được tổ chức tại Hội trường Công ty, số 489 đường 30/4, KP1, P1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Đại hội bắt đầu lúc 8h00 ngày 30/6/2018 và kết thúc lúc 11h30 cùng ngày.

Đến dự Đại hội có 83 cổ đông (bao gồm sở hữu và đại diện ủy quyền), sở hữu 9.886.527/10.576.827 cổ phần, chiếm 93,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và thông qua các Tờ trình theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh, căn cứ vào kết quả biểu quyết tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất nội dung, chương trình, quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2. Thống nhất nội dung báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT) về kết quả hoạt động của HDQT năm 2017, kế hoạch hoạt động HDQT năm 2018.

Điều 3. Thống nhất nội dung báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2017, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 và báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017, với những nội dung thực hiện năm 2017 chủ yếu như sau:

+ Tổng doanh thu: 56,366 tỷ đồng, đạt 96,24% (Nghị quyết 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2017 là 58,568 tỷ đồng) tăng 8,59% so với năm 2016 (51,903 tỷ đồng)

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt 2,905 tỷ đồng

+ Các quỹ đều được trích và sử dụng đúng quy định và ổn định

+ Lợi nhuận chia cổ tức năm 2017 là 1,415 tỷ đồng

+ Cổ tức trên cổ phiếu là 133,8 đồng/cổ phiếu

Điều 4. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018

a. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| - Sản lượng nước sản xuất: | 9.303.078 m ³ |
| - Sản lượng nước tiêu thụ: | 7.680.000 m ³ |

- Tỷ lệ hao hụt:	17,54 %
- Tổng doanh thu:	61.299.712.000 đồng
Trong đó:	
• Doanh thu nước máy:	59.879.371.469 đồng
• Doanh thu tài chính	500.000.000 đồng
• Dịch vụ công trình:	1.300.000.000 đồng
- Tổng chi phí:	58.069.383.000. đồng
Trong đó:	
• Chi phí nước máy:	57.169.383.000 đồng
• Chi phí dịch vụ công trình:	900.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	3.609.988.469 đồng
- Tổng quỹ lương:	12.964.607.040 đồng
Trong đó:	
• Quỹ lương Người lao động:	11.473.007.040 đồng
• Quỹ lương Viên chức quản lý:	1.496.600.000 đồng
b. Các chỉ tiêu công trình xây dựng cơ bản (XDCB)	
* Tổng dự toán công trình XDCB năm 2018:	55.176.709.000 đồng
Trong đó:	
• Chi phí vật tư:	36.586.340.000 đồng
• Chi phí nhân công và máy thi công:	17.160.340.000 đồng
• Chi phí khác:	1.430.029.000 đồng
* Kế hoạch phân khai nguồn vốn KHCB năm 2018:	
a. Tổng nguồn vốn KHCB năm 2018:	18.657.702.462 đồng
Trong đó:	
- Vốn KHCB năm 2017 chuyển sang:	1.345.053.168 đồng
- Vốn KHCB trích trong năm 2018:	17.312.649.294 đồng
b. Kế hoạch sử dụng vốn KHCB năm 2018:	18.657.702.462 đồng
Trong đó:	
- Trả nợ gốc cho Ngân hàng AFD và ADB:	6.074.522.138 đồng
- Chi đầu tư công trình XDCB năm 2018:	12.583.180.324 đồng
Trong đó:	
• Chi phí nhân công và máy thi công (khoán 57% dự toán):	
$17.160.340.000 \text{ đồng} \times 57\% = 9.781.393.000 \text{ đồng}$	
• Chi phí khác (80% dự toán): $1.430.029.000 \text{ đ} \times 80\% = 1.144.023.200 \text{ đồng}$	
• Chi trả vật tư :	1.657.764.124 đồng

Điều 5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch lợi nhuận năm 2018.

(Đính kèm Tờ trình số 111/TTr-BGD ngày 8/6/2018 của HĐQT, Tờ trình về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018)

a. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2017:	
1. Lợi nhuận thực hiện trước thuế:	3.569.022.446 đ
2. Lợi nhuận thực hiện sau thuế:	2.905.031.847 đ
3. Kế hoạch phân phối:	

3.1. Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi: (cho doanh nghiệp xếp loại B)	1.489.857.712 đ
Trong đó: - Quỹ khen thưởng – phúc lợi người lao động: (10.924.461.696 đ / 12 tháng x 1,5 tháng)	1.365.557.712 đ
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành: (1.491.600.000 đ / 12 tháng x 1 tháng)	124.300.000 đ
3.2. Lợi nhuận chia cổ tức (2.905.031.847 đ - 1.489.857.712 đ):	1.415.174.135 đ
3.3. Cổ tức trên cổ phiếu (1.415.174.135 đ / 10.576.827 cp):	133,80 đ/cp
3.4. Tỷ lệ cổ tức (1.415.174.135 đ / 105.768.270.000 đ x 100%):	1,338 %
3.5. Thực hiện chi trả cổ tức kể từ ngày 03/7/2018 (sau ba ngày ĐHCĐ).	

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

1. Lợi nhuận thực hiện trước thuế:	3.609.988.469 đ
2. Lợi nhuận thực hiện sau thuế:	2.887.990.775 đ
3. Kế hoạch phân phối:	
3.1. Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi: (cho doanh nghiệp xếp loại B)	1.558.425.880 đ
Trong đó: - Quỹ khen thưởng – phúc lợi người lao động: (11.473.007.040 đ / 12 tháng x 1,5 tháng)	1.434.125.880 đ
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành: (1.491.600.000 đ / 12 tháng x 1 tháng)	124.300.000 đ
3.2. Lợi nhuận chia cổ tức (2.887.990.775 đ - 1.558.425.880 đ):	1.329.564.895 đ
3.3. Cổ tức trên cổ phiếu (1.329.564.895 đ / 10.576.827 cp):	125,70 đ/cp
3.4. Tỷ lệ cổ tức (1.329.564.895 đ / 105.768.270.000 đ x 100%):	1,25 %

Điều 6. Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

(Đính kèm Tờ trình số 112/TTr-HĐQT ngày 8/6/2017 của HĐQT, Tờ trình phê duyệt thù lao HĐQT và BKS năm 2017 và kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2018)

a. Thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) năm 2017

STT	Chức vụ	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thành tiền (đồng)
1	Thành viên HĐQT	02	12	3.600.000	86.400.000
2	Ban kiểm soát	02	12	2.700.000	64.800.000
3	Thư ký HĐQT	01	12	2.000.000	24.000.000
4	Tổng cộng:	05	36	8.300.000	175.200.000

b. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018

STT	Chức vụ	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thành tiền (đồng)
1	Thành viên HĐQT	02	12	3.960.000	95.040.000
2	Ban kiểm soát	02	12	2.970.000	71.280.000
3	Thư ký HĐQT	01	12	2.200.000	26.400.000
4	Tổng cộng:	05	36	9.130.000	192.720.000

Điều 7. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán và ủy quyền ký hợp đồng kiểm toán năm 2018. (Đính kèm Tờ trình số 113/TTr-BKS ngày 28/5/2018 của Ban Kiểm soát về việc chọn công ty kiểm toán và ủy quyền ký hợp đồng kiểm toán năm 2018)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 9.886.527 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Tổ chức thực hiện.

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo, lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

2. Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh năm 2018 thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 30/6/2018.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Tây Ninh;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- SSC, Website;
- Lưu TKHĐQT, VT.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA 



Trịnh Thành Nghiêm



BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 489, đường 30/4, Khu phố 1, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Thời gian và địa điểm: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh khai mạc vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 30 tháng 6 năm 2018 tại hội trường Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh.

- Phần nghi thức:

1. Chào cờ

2. Giới thiệu khách mời, cổ đông tham dự và chủ tọa Đại hội.

a – Về phía đại biểu khách mời tham dự:

- Ông: Lâm Văn Đức; Chức vụ: TP.TCDN - STC;

- Ông: Huỳnh Quang Vinh; Chức vụ: Chuyên viên PTCKT – UBND tỉnh;

b – Về phía Công ty:

- Ông: Trịnh Thành Nghiêm; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT);

- Ông: Nguyễn Thế Bảo; Chức vụ: Thành viên HDQT, Giám đốc Công ty;

- Ông: Đinh Công Tuấn; Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát;

Ngoài ra, Đại hội còn được đón tiếp các thành viên HDQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Báo Tây Ninh và Đài truyền hình Tây Ninh

* Danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) chốt ngày 18/6/2018 gồm có 127 cổ đông. Đại biểu cổ đông/người được ủy quyền tham dự là 83 người (vắng 05 cổ đông so với danh sách đăng ký tham dự Đại hội theo Quyết định triệu tập), đại diện cho 9.886.527/10.576.827 cổ phần, chiếm 93,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Chủ tọa Đại hội: Ông Trịnh Thành Nghiêm – Chủ tịch HDQT

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

a- Phần thủ tục sau khai mạc.

1. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.

Sau phần nghi thức, ông Đinh Công Tuấn - Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt Ban

thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội đã báo cáo kết quả thẩm tra cổ đông/người đại diện tham dự đại hội như sau:

Tính đến 8 giờ 30 phút ngày 30 tháng 6 năm 2018 có 83 cổ đông (hoặc người nhận ủy quyền của cổ đông) có mặt tham dự Đại hội, đại diện sở hữu cho 9.886.527 cổ phần, chiếm tỷ lệ 93,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ hoạt động Công ty, Đại hội đồng cổ đông đủ điều kiện tiến hành (có báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông kèm theo).

2. Chủ tọa Đại hội giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu tại Đại hội:

* Đoàn chủ tịch.

- Ông Trịnh Thành Nghiêm - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Thế Bảo - Thành viên HĐQT, Giám đốc;
- Ông Lê Thanh Việt – Công ty cổ phần Hải Đăng ủy quyền;
- Ông Đinh Công Tuấn – Trưởng ban Kiểm soát

* Thư ký đại hội.

- Ông Nguyễn Thành Thu – TP.KHKD, Thư ký HĐQT;
- Bà Nguyễn Quốc Cường – PP.KT.

* Ban kiểm phiếu.

1. Ông: Đinh Công Tuấn - Trưởng ban
2. Ông: Vũ Đình Thung – Phó ban
3. Ông: Nguyễn Văn Hùng – Phó ban

Tổ giúp việc Ban kiểm phiếu:

1. Ông: Nguyễn Hữu Giàu
2. Ông: Nguyễn Quang Tâm
3. Ông: Phạm Quốc Phong
4. Ông: Huỳnh Quốc Việt
5. Bà: Võ Thị Yến Anh
6. Bà: Ngô Thị Ngân
7. Bà: Lê Thị Thanh Thủy
8. Bà: Cao Thị Ngân
9. Bà: Trịnh Ngọc Lan

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ thống nhất 100 %.

3. Ông Nguyễn Thế Bảo, thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Biểu quyết thống nhất 100 %.

Ông Trịnh Thành Nghiêm, thông qua Chương trình Đại hội.

Biểu quyết thống nhất 100 %.

b- Các báo cáo, tờ trình trình tại đại hội.

1. Ông Nguyễn Thế Bảo – Thành viên HĐQT, Giám đốc, báo cáo kết quả hoạt

động SXKD năm 2017 và phương hướng hoạt động SXKD năm 2018;

2. Ông Trịnh Thành NghiêM – Chủ tịch HĐQT, báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018;

3. Ông Đinh Công Tuân – Trưởng Ban kiểm soát, báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch năm 2018;

4. Bà Trương Thị Bích Thảo – Kế toán trưởng, đọc Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017;

5. Ông Nguyễn Thế Bảo – Thành viên HĐQT, Giám đốc, đọc Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch năm 2018; Tờ trình thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;

6. Ông Đinh Công Tuân – Trưởng Ban kiểm soát, đọc Tờ trình chọn Công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2018;

7. Ông Trịnh Thành NghiêM – Chủ tịch HĐQT, đọc Báo cáo tóm tắt về công tác thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp (17% vốn điều lệ) năm 2018.

c- Phần thảo luận của các cổ đông.

Đại hội tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến:

* Ý kiến 1: Làm rõ một số nội dung tài chính:

- Kết chuyển lỗ năm tài chính 2017.

- Xử lý chênh lệch giá trị tài sản tăng lên sau xác định giá trị doanh nghiệp để thực hiện thoái vốn nhà nước

- Lương, thù lao, khen thưởng ban điều hành kế hoạch năm 2018 tăng hơn năm 2017 có phù hợp không?

* Ý kiến 2: Về công tác lập kế hoạch lãi/lỗ năm 2017

- Năm 2016 lãi 168 triệu đồng, lãi dự kiến kế hoạch năm 2017 là hơn 300 triệu đồng, nhưng thực hiện là 2,9 tỷ đồng, tăng hơn 10 lần, do đó công tác lập kế hoạch không xác thực tế? Năm 2018 dự kiến kế hoạch lãi hơn 3,5 tỷ đồng có cơ sở không?

Đoàn Chủ tịch làm rõ và trả lời:

Đ/c NghiêM trả lời về công tác lập kế hoạch và kết quả lãi/lỗ năm 2017:

- Không lường trước được tình hình thời tiết mưa bão, nên sản lượng nước tiêu thụ thấp. Sản lượng sản xuất dựa trên nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó, sản phẩm của Công ty ở dạng đặc biệt, không tồn kho.

- Kết quả lãi/lỗ phụ thuộc vào doanh thu và chi phí. Về doanh thu, có sự điều chỉnh giá nước từ tháng 6/2017, tăng 500 đồng/m³ cho mỗi đối tượng trừ đối tượng KCN. Về chi phí Công ty thực hiện triệt để các giải pháp: tiết kiệm điện, hóa chất, giảm tỷ lệ hao. Tăng cường mở rộng mạng lưới bằng ống HDPE D63 để phát triển khách hàng. Mặt khác, cơ sở lập kế hoạch dựa trên số liệu năm trước liền kề, có phân tích đánh giá định lượng và cân nhắc tốc độ phát triển khách hàng.

Đ/c Bảo trả lời các nội dung:

- Lương, thù lao, khen thưởng ban điều hành là phù hợp, có đề cập trong phương án điều chỉnh giá nước năm 2017. Tiền lương, thù lao ban điều hành của Công ty là thấp nhất so với các doanh nghiệp có vốn nhà nước khác trên địa bàn tỉnh.
- Kết chuyển lỗ năm tài chính 2017: Đây là nghiệp vụ kế toán trên sổ sách, để tính toán thuế thu nhập doanh nghiệp, không ảnh hưởng đến kết quả năm 2017 lợi nhuận trước thuế 3,5 tỷ đồng và lợi nhuận 2,9 tỷ đồng sau thuế. Khăng định cổ đông mua cổ phần không ảnh hưởng gì. Sổ sách phải thể hiện để quyết toán thuế.
- Giá trị tài sản tăng lên khi xác định giá trị doanh nghiệp để thực hiện phục vụ công tác thoái vốn nhà nước 17% vốn điều lệ trong năm 2018 tại Công ty là việc của ông chủ nhà nước, không liên quan đến giá trị tài sản của Công ty, HĐQT có trách nhiệm thông báo đến quý cổ đông biết để nắm tình hình thay đổi chủ sở hữu sắp tới.

d- Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung:

* **Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD, XDCB năm 2018;

a. Kết quả hoạt động SXKD năm 2017:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	N.2015	N.2016	N.2017	Tỷ lệ %	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(4)	(8)=(6)/(5)
1	Nước sản xuất	m ³	7.937.375	8.753.272	8.876.029	111,83	101,40
2	Nước tiêu thụ	m ³	6.147.585	7.000.037	7.312.767	118,95	104,47
3	Tỷ lệ hao	%	22,55	20,03	17,61	-4,94	-2,42
4	Doanh thu nước	1000đ	44.549.970	50.778.939	55.130.068	123,75	108,57
5	DT DVCT	1000đ	1.902.330	1.123.581	1.236.088	64,98	110,01
6	Lãi (Lỗ)	1000đ	3.700.000	168.114	2.905.031	78,51	172,80
7	Tổng số lao động	Người	124	131	134	108,06	102,29
8	Nộp ngân sách	1000đ	5.582.696	5.951.924	6.724.982	120,46	112,99
9	P.triển kh.hàng	Hộ	1.826	2.235	3.116	170,65	139,42

b. Kế hoạch SXKD, XDCB năm 2018:

* Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

- Sản lượng nước sản xuất: 9.303.078 m³
- Sản lượng nước tiêu thụ: 7.680.000 m³
- Tỷ lệ hao hụt: 17,54 %
- Tổng doanh thu: 61.299.712.000 đồng
 - Trong đó: • Doanh thu nước máy: 59.879.371.469đồng
 - Doanh thu tài chính 500.000.000 đồng
 - Dịch vụ công trình: 1.300.000.000 đồng
- Tổng chi phí: 58.069.383.000. đồng
 - Trong đó: • Chi phí nước máy: 57.169.383.000 đồng
 - Chi phí dịch vụ công trình: 900.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 3.609.988.469 đồng

- Tổng lợi nhuận trước thuế:	3.609.988.469 đồng
- Tổng quỹ lương:	12.964.607.040 đồng
Trong đó: • Quỹ lương Người lao động:	11.473.007.040 đồng
• Quỹ lương Viên chức quản lý:	1.496.600.000 đồng
* Các chỉ tiêu công trình xây dựng cơ bản (XDCB)	
* Tổng dự toán công trình XDCB năm 2018:	55.176.709.000 đồng
Trong đó: • Chi phí vật tư:	36.586.340.000 đồng
• Chi phí nhân công và máy thi công:	17.160.340.000 đồng
• Chi phí khác:	1.430.029.000 đồng
* Kế hoạch phân khai nguồn vốn KHCB năm 2018:	
a. Tổng nguồn vốn KHCB năm 2018:	18.657.702.462 đồng
Trong đó: - Vốn KHCB năm 2017 chuyển sang:	1.345.053.168 đồng
- Vốn KHCB trích trong năm 2018:	17.312.649.294 đồng
b. Kế hoạch sử dụng vốn KHCB năm 2018:	18.657.702.462 đồng
Trong đó: - Trả nợ gốc cho Ngân hàng AFD và ADB:	6.074.522.138 đồng
- Chi đầu tư công trình XDCB năm 2018:	12.583.180.324 đồng
Trong đó: • Chi phí nhân công và máy thi công (khoán 57% dự toán):	17.160.340.000 đồng x 57% = 9.781.393.000 đồng
• Chi phí khác (80% dự toán): 1.430.029.000 đ x 80% =	1.144.023.200 đồng
• Chi trả vật tư :	1.657.764.124 đồng

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.*

* **Nội dung 2:** Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.*

* **Nội dung 3:** Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

* **Nội dung 4:** Thông qua tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

* **Nội dung 5:** Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 và dự kiến kế hoạch năm 2018.

a. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2017:

1. Lợi nhuận thực hiện trước thuế: 3.569.022.446 đ

3762
 3 TY
 HÂN
 AT NU
 NINI
 H-T.T

2. Lợi nhuận thực hiện sau thuế:	2.905.031.847 đ
3. Kế hoạch phân phối:	
3.1. Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi:	1.489.857.712 đ
<i>(cho doanh nghiệp xếp loại B)</i>	
Trong đó: - Quỹ khen thưởng – phúc lợi người lao động:	1.365.557.712 đ
<i>(10.924.461.696 đ / 12 tháng x 1,5 tháng)</i>	
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành:	124.300.000 đ
<i>(1.491.600.000 đ / 12 tháng x 1 tháng)</i>	
3.2. Lợi nhuận chia cổ tức (2.905.031.847 đ - 1.489.857.712 đ):	1.415.174.135 đ
3.3. Cổ tức trên cổ phiếu (1.415.174.135 đ / 10.576.827 cp):	133,80 đ/cp
3.4. Tỷ lệ cổ tức (1.415.174.135 đ / 105.768.270.000 đ x 100%):	1,338 %
3.5. Thực hiện chi trả cổ tức kể từ ngày 03/7/2018 (sau ba ngày ĐHCĐ).	

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

1. Lợi nhuận thực hiện trước thuế:	3.609.988.469 đ
2. Lợi nhuận thực hiện sau thuế:	2.887.990.775 đ
3. Kế hoạch phân phối:	
3.1. Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi:	1.558.425.880 đ
<i>(cho doanh nghiệp xếp loại B)</i>	
Trong đó: - Quỹ khen thưởng – phúc lợi người lao động:	1.434.125.880 đ
<i>(11.473.007.040 đ / 12 tháng x 1,5 tháng)</i>	
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành:	124.300.000 đ
<i>(1.491.600.000 đ / 12 tháng x 1 tháng)</i>	
3.2. Lợi nhuận chia cổ tức (2.887.990.775 đ - 1.558.425.880 đ):	1.329.564.895 đ
3.3. Cổ tức trên cổ phiếu (1.329.564.895 đ / 10.576.827 cp):	125,70 đ/cp
3.4. Tỷ lệ cổ tức (1.329.564.895 đ / 105.768.270.000 đ x 100%):	1,25 %

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

* **Nội dung 6:** Thông qua tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018;

a. Thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) năm 2017

STT	Chức vụ	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thành tiền (đồng)
1	Thành viên HĐQT	02	12	3.600.000	86.400.000
2	Ban kiểm soát	02	12	2.700.000	64.800.000
3	Thư ký HĐQT	01	12	2.000.000	24.000.000
	Tổng cộng:	05	36	8.300.000	175.200.000

b. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018

STT	Chức vụ	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thành tiền (đồng)
1	Thành viên HĐQT	02	12	3.960.000	95.040.000
2	Ban kiểm soát	02	12	2.970.000	71.280.000
3	Thư ký HĐQT	01	12	2.200.000	26.400.000
	Tổng cộng:	05	36	9.130.000	192.720.000



Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

* **Nội dung 7:** Thông qua tờ trình ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2018.

Kết quả biểu quyết: Thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017

- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

PHẦN KẾT THÚC ĐẠI HỘI.

- Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh kết thúc vào lúc 11 giờ 30, ngày 30 tháng 6 năm 2018.

Biên bản này gồm 07 trang, được lập thành 09 bản để gửi cho UBND tỉnh Tây Ninh, Ủy ban CKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội, các thành viên HĐQT, BKS, đăng Website Công ty và lưu hồ sơ Đại hội.

THƯ KÝ

Nguyễn Thành Thư

CHỦ TỌA



Trịnh Thành Nghiê